

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021

Phần thứ nhất

Kết quả thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2021

I - Tình hình và kết quả thực hiện.

1. Tình Hình.

Sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn do diễn biến của thời tiết khắc nghiệt, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản. Đặc biệt là dịch bệnh viêm da nổi cục trên đàn trâu bò, dịch bệnh cô vít -19 ảnh hưởng rất lớn đến phát triển kinh tế - xã hội nói chung, phát triển ngành nông nghiệp nói riêng, đồng thời sự chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp do sự phát triển mạnh mẽ trong khu kinh tế Nghi Sơn có nhiều dự án đầu tư và đi vào hoạt động trên địa bàn, đã thu hút nhiều lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ thị xã đến các xã, phường và nhân dân khắc phục khó khăn đã đạt được kết quả nhất định trên lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới cụ thể như sau:

2. Về phát triển nông nghiệp

2.1 Trồng trọt

Tổng diện tích gieo trồng 12.844,6 ha (trong đó: vụ đông 3.607 ha, vụ chiêm xuân đạt 9.137,5 ha bằng 101,52% KH. Trong đó: Cây lương thực 5.283,63 ha sản lượng ước 33.878 tấn bằng 119,7 KH (lúa 4698,38 ha năng suất bình quân ước đạt 61 tạ/ha, sản lượng ước đạt 29.251 tấn, ngô 585,25 ha bằng 97,54% KH, năng suất ước đạt 36,5 tạ/ha, sản lượng ước đạt 2.407 tấn, lạc 2.682,27 ha bằng 103,16% KH, năng suất ước đạt 20,1 tạ/ha, sản lượng 5.391 tấn bằng 103,68% KH. Mở rộng mô hình trồng dưa 22,3 ha

2.2 Về chăn nuôi: Số lượng đàn gia súc, gia cầm 6 tháng đầu năm: Tổng đàn trâu, bò 20.614 con, đạt 103,07% KH năm; Tổng đàn lợn: 44.945 con, bằng 89,9 %KH năm. Tổng đàn gia cầm 605.081 con, đạt 94%KH năm. Có 115 trang trại chăn nuôi lợn có số lợn trên 50 con; trang trại bò 5 trang trại có số bò 10 con trở lên; trang trại gia cầm có 10 trang trại số gia cầm 1.000 con trở lên. Nhìn chung 6 tháng đầu năm dịch bệnh xảy ra liên tục, dịch cúm gia cầm H5N6 ở xã Trường Lâm, Ngọc Lĩnh, phường Hải Lĩnh, phường Hải Hòa, dịch tả lợn châu phi ở xã Phú Lâm, phường Hải Hòa. Đặc biệt là bệnh viêm da nổi cục trên

đàn trâu bò lây lan nhanh và trên diện rộng 28 xã, phường, 143 thôn, bản, tiểu khu, 1317 hộ, tổng số trâu, bò bị bệnh 1.602 con, 377 con chết phải tiêu hủy, trọng lượng 35.918 kg. công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc cơ bản đã được khống chế và an toàn. Công tác phòng chống dịch bệnh, quản lý giết mổ được quan tâm.

2.3 Về lâm nghiệp:

Công tác BVR và PCCCR: Tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng năm 2021. Chỉ đạo Chủ rừng nhà nước (BQLRPH Nghi Sơn) và các chủ hộ nhận khoán thực hiện đốt trước vật liệu cháy có điều khiển theo Quyết định số 150/QĐ- UBND, ngày 11/01/2021, ban hành các văn bản và tổ chức kiểm tra công tác chỉ đạo về bảo vệ rừng, PCCCR, quản lý lâm sản và động vật hoang dã đến các xã, phường và các chủ rừng, an ninh rừng 6 tháng đầu năm cơ bản được ổn định không xảy ra tình trạng khai thác trái phép tài nguyên rừng, diện tích trồng mới đạt 178 ha bằng 91% CK = 42,4 % KH, sản lượng khai thác đạt 11.200 m³ bằng 55,6 % KH.

Tổ chức thực hiện thành công Lễ phát động Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ xuân Tân Sửu năm 2021 tại xã Các Sơn. Tổng số cây phân tán trồng được: 135.651 cây = 100,5% KH năm.

2.4. Về thủy sản:

Tổng tàu cá toàn thị xã đến tháng 6 năm 2021 là 2.092 chiếc, giảm 157 chiếc so với đầu năm. Trong đó: tàu cá có chiều dài $L_{max} < 6m = 686$ chiếc, tàu có L_{max} từ $06 < 12m = 620$ chiếc, tàu có L_{max} từ $12 < 15m = 427$ chiếc, tàu có L_{max} từ $15 < 24m = 313$ chiếc, tàu có L_{max} từ 24m trở lên = 46 chiếc.

Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt 19.943 tấn = 102,1%CK = 62,32 %KH. Trong đó, sản lượng khai thác thủy sản đạt 18.848 tấn = 102,5%CK = 62,82% KH, sản lượng nuôi trồng đạt 1.094 tấn = 95,7%CK = 54,7% KH. Sản lượng thu mua 70.500 tấn = 192,1%CK = 58,75%KH. Chế biến nước mắm đạt 7 triệu lít = 116,7%CK = 70%KH

- Chế biến và xuất khẩu thủy sản: Trên địa bàn thị xã có 45 công ty, 231 cơ sở chế biến thủy sản, nhiều công ty chế biến thủy sản đạt tiêu chuẩn hàng xuất khẩu vào một số nước châu Á. Các hiệp hội chế biến nước mắm Do Xuyên – Ba Làng phường Hải Thanh, công ty cổ phần nước mắm Nghi Sơn phường Ninh Hải và các hộ sản xuất nước mắm truyền thống hoạt động có hiệu quả, đã được chứng nhận 06 sản phẩm OCOP (03 sản phẩm đạt hạng 3 sao, 03 sản phẩm đạt hạng 4 sao)

- Nuôi trồng thủy sản: Diện tích mặt nước có nuôi trồng thủy sản: 869,6 ha. Tổng sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 1.094 tấn = 95,7% cùng kỳ = 62,82% KH. Nuôi trồng thủy sản đã và đang phát triển mạnh, đặc biệt là nuôi trồng theo hướng công nghệ cao được quan tâm, tập trung chỉ đạo và đang phát triển có hiệu quả, được nhân rộng trên địa bàn các xã, phường: Thanh Thủy, Hải Châu,

mô hình tích tụ tập trung đất đai nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghệ cao bước đầu cho kết quả tốt như: Mô hình nuôi tôm theo hướng công nghệ cao ở xã Thanh Thủy 30 ha, trong đó; có 10 ha nuôi tôm công nghệ cao cho năng suất 100 tấn/ha/năm, giá trị thu nhập 12 tỷ đồng/ha/năm.

- Công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản: Thực hiện Chỉ thị 07/CT-UBND ngày 06/3/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tổ chức “Tháng hành động bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa”. Hàng năm, UBND thị xã ban hành kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện tháng hành động bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng ven biển

3. Về xây dựng Nông thôn mới

6 tháng đầu năm 2021, mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là tác động bất lợi của đại dịch Covid – 19; song với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự vào cuộc đồng bộ, có hiệu quả của cả hệ thống chính trị từ thị xã đến cơ sở và nhân dân Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm; từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, đến tổ chức thực hiện đã đạt được kết quả tích cực. Việc huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng nông thôn mới mang lại hiệu quả thiết thực. Các công trình hạ tầng được đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo; nhiều mô hình được triển khai, đạt hiệu quả cao, góp phần thu nhập cải thiện đời sống của người dân; bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc.

3.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

UBND thị xã đã tổ chức tổ chức tổng kết chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới năm 2020, nhiệm vụ và giải pháp năm 2021; xây dựng Kế hoạch về thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021 – 2025 và kế hoạch năm 2021, các phòng, ban ngành đã tổ chức đi kiểm tra các hạng mục công trình đầu tư và nhu cầu nguồn lực để Các Sơn về đích nông thôn mới trong năm 2021, thường trực Thị ủy, UBND thị xã đã đi kiểm tra và làm việc với các xã, phường mà trực tiếp là đồng chí Chủ tịch UBND thị xã làm trưởng đoàn làm việc với Đảng bộ xã Các Sơn để có biện pháp tháo gỡ khó khăn đề ra các nhiệm vụ phát triển tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2020, nhiệm vụ giải pháp trọng tâm năm 2021 và các nhiệm vụ quan trọng khác. Các xã hầu hết cũng đã kiện toàn BCD xây dựng nông thôn mới, trên cơ sở đó phân công cụ thể cho các thành viên BCD, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy xã tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao nhận thức trong xây dựng nông thôn mới để từ đó tạo sự đồng thuận trong nhân dân, huy động tối đa có hiệu quả các nguồn lực trong xây dựng Nông thôn mới.

3.2. Kết quả huy động nguồn lực

Huy động nguồn lực 6 tháng năm 2021 là: 35,788 tỷ đồng

Trong đó:

Ngân sách Trung ương, tỉnh: 4,343 tỷ đồng = 12,13%;

Ngân sách thị xã: 25,108 tỷ đồng = 70,15%;

Ngân sách xã: 4,287 tỷ đồng = 12%;

- Nhân dân đóng góp: 2,05 tỷ đồng = 5,72%;

3.3. Về xây dựng cơ sở hạ tầng

6 tháng đầu năm 2021 đã đầu tư nâng cấp và làm mới 6,517 km đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng; Kênh mương thủy lợi nội đồng: 7,82km; Nhà hiệu bộ và phòng học 18 phòng; Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn 4 công trình; Chính trang nhà ở dân cư 245 nhà ở dân cư, các tiêu chí về giáo dục, y tế, phát triển sản xuất, thu nhập bình quân đầu người, giảm tỷ lệ hộ nghèo, cơ cấu lao động nông thôn, văn hóa, môi trường, xây dựng hệ thống tổ chức chính trị - xã hội đang được các xã tập trung chỉ đạo thực hiện. Các cơ sở sản xuất có công trình xử lý chất thải đảm bảo tiêu chuẩn đạt tiêu chuẩn môi trường từng bước được nâng cao.

3.4. Thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới

- Số xã đạt chuẩn 6/13 xã: Anh Sơn, Ngọc Lĩnh, Thanh Thủy, Thanh Sơn, Định Hải, Hải Nhân

- Đạt 19 tiêu chí: Các Sơn (đã hoàn thành 19/19 tiêu chí tổ thẩm định Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh về kiểm tra và công nhận đang đề nghị BCĐ XDNTM tỉnh thẩm định và công nhận);

- Đạt 16 tiêu chí: Nghi Sơn;

- Đạt 15 tiêu chí: Trường Lâm;

- Đạt 14 tiêu chí: Tân Trường;

- Đạt 13 tiêu chí: Tùng Lâm;

- Đạt 11 tiêu chí: Phú Sơn, Phú Lâm.

* Bình quân tiêu chí các xã xây dựng nông thôn mới đến tháng 6/2021 là: 16,5 (tăng 0,5 tiêu chí so với cuối năm 2020)

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

III. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

Bên cạnh những mặt đạt được, sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới còn một số hạn chế như sau:

- Đối với sản xuất trồng trọt:

Tích tụ đất đai phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao thị xã Nghi Sơn còn gặp nhiều khó khăn, do điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt tại Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 7/12/2018 theo đó phân diện tích đất nông nghiệp của các xã, phường nằm trong quy hoạch đất công nghiệp - dịch vụ, rất khó cho các xã, phường quy hoạch để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao.

Biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan và khó lường, trong khi sản xuất ngành trồng trọt chủ yếu trên đất cát pha bạc màu, hiệu quả sản xuất thấp không ổn định, nên các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp không mặn mà đầu tư vào sản xuất lĩnh vực trồng trọt

Tư duy của một bộ phận cán bộ quản lý và nông dân chậm đổi mới, vẫn có tâm lý giữ đất chờ đền bù, không cho người khác thuê mượn để sản xuất

Công tác xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp còn nhiều hạn chế, đầu ra của sản phẩm nông nghiệp thiếu ổn định.

- **Chăn nuôi:** phát triển đàn trâu bò, đàn lợn, đàn gia cầm 6 tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh xảy ra liên tục, dịch cúm gia cầm H5N6, dịch tả lợn châu phi. Đặc biệt là bệnh viêm gia nòi cực trên đàn trâu bò lây lan nhanh và trên diện rộng làm ảnh hưởng rất đến phát triển ngành chăn nuôi. Công tác kiểm soát dịch bệnh, kiểm soát giết mổ trên đàn gia súc, gia cầm đạt thấp và chưa hiệu quả

- **Về thủy sản.** Đời sống của ngư dân còn khó khăn, nguồn vốn đầu tư lớn, nâng cấp, đóng mới, trang thiết bị tàu thuyền cho sản xuất chủ yếu là vốn vay của ngân hàng, trong khi nguồn lợi thủy sản, ngư trường khai thác ngày càng cạn kiệt.

Cơ sở hạ tầng kinh tế kỹ thuật nghề cá còn yếu kém nhất là hạ tầng nuôi trồng thủy sản, bến cá, chợ cá, khu neo đậu tàu thuyền khu vực Lạch Bạng, Lạch Ghép luồng lạch ngày càng cạn.

- **Xây dựng nông thôn mới:**

- Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới còn thấp, mới chỉ đạt bình quân 16,5 tiêu chí/xã, thấp hơn bình quân chung toàn tỉnh 01 tiêu chí/xã (bình quân chung toàn tỉnh 17,5 tiêu chí tính đến tháng 3).

- Chất lượng đạt chuẩn và công tác duy trì bền vững kết quả của các xã sau khi đạt chuẩn còn hạn chế. Chất lượng các công trình cơ sở hạ tầng sau khi đạt chuẩn ở các xã có dấu hiệu xuống cấp do chưa được quan tâm, duy tu bảo dưỡng thường xuyên. Một số xã sau khi đạt chuẩn chưa quan tâm đến việc nâng cao tiêu chí phân đấu xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Môi trường nông thôn chưa được quan tâm thường xuyên, chưa có chuyển biến rõ nét, còn nhiều điểm bức xúc ở địa phương, nhất là việc xử lý chất thải rắn, nước sinh hoạt, chất thải của các nhà máy, chăn nuôi, làng nghề. Đa số chất thải rắn chưa được thu gom, xử lý triệt để, nước thải sinh hoạt chưa được thu gom làm ô nhiễm nguồn nước.

2- Nguyên nhân

2.1 Nguyên nhân khách quan

Do tiểu vùng khí hậu của địa phương hết sức khắc nghiệt, đất đai chủ yếu là đất cát pha bạc màu, hệ thống tưới tiêu chưa đáp ứng được yêu cầu nhất là ở các xã, phường vùng bán sơn địa và bãi ngang ven biển, hạn hán thường kéo dài, nhiều

vùng thiếu nước không thể sản xuất được, cây màu thu hoạch cho năng suất thấp, dịch bệnh thường xuyên xảy ra, rủi ro cao trong sản xuất và hiệu quả thấp.

Quy hoạch về xây dựng NTM của các xã có nhiều biến động do phát triển khu công nghiệp, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và hệ thống tổ chức chính trị xã hội phải tập trung giành nhiều thời gian cho công tác bầu cử HĐND các cấp và giải mặt bằng và tái định cư, đồng thời tiềm lực của các xã không đồng đều nên tiến độ xây dựng NTM còn chậm.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác tham mưu của cơ quan chuyên môn cho cấp ủy còn hạn chế, chưa xây dựng được các mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm có tính bền vững và hiệu quả

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số xã chưa quyết liệt, nhận thức về phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới ở nhiều cán bộ cơ sở còn hạn chế, chưa thực sự đầu tư về thời gian và tâm huyết nên chưa phát huy được tiềm năng, lợi thế của đơn vị mình.

Tập quán sản xuất nông nghiệp theo tư tưởng tự cung, tự cấp nên các sản phẩm nông nghiệp chưa tạo ra hàng hóa giá trị kinh tế cao, tỷ lệ mặt hàng nông nghiệp chưa có sự tham gia của doanh nghiệp trong chuỗi liên kết sản xuất, nên giá trị sản xuất nông nghiệp còn thấp.

Sự phối hợp giữa các ngành trong việc chỉ đạo, thực hiện còn chưa đồng bộ dẫn đến một số công việc bị chậm tiến độ so với kế hoạch.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung.

Phát huy tiềm năng lợi thế trong sản xuất nông nghiệp của từng vùng, tạo ra sản phẩm hàng hóa lớn, có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ và xuất khẩu, nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích gieo trồng, tạo thu nhập cao và ổn định, từng bước đáp ứng cơ sở vật chất, nâng cao đời sống và tinh thần cho nhân dân vùng nông thôn. tiếp tục lồng ghép các chương trình, dự án, tập trung huy động các nguồn lực, ưu tiên hỗ trợ vốn ngân sách Nhà nước cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới và xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021.

2. Mục tiêu cụ thể

Tổng diện tích gieo trồng 19.500 ha = 100% kế hoạch tỉnh giao năm 2021

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành thực hiện tích tụ ruộng đất sản xuất theo hướng công nghệ cao tích tụ 300 ha.
- Sản lượng lương thực đạt trên 50.000 tấn.
- Sản lượng lạc vỏ đạt 6.000 tấn trở lên

- Tổng đàn trâu, bò 20.000 con, đàn lợn 50.000 con, gia cầm 650.000 con
- Độ che phủ rừng 35% trở lên.
- Sản lượng khai thác, nuôi trồng thủy sản bình quân hàng năm đạt 32.000 tấn; thu mua chế biến 120.000 tấn.

Về xây dựng nông thôn mới:

- Tiếp tục chỉ đạo các xã hoàn thiện các chỉ tiêu, tiêu chí, cùng với các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, thị xã lồng ghép các chương trình dự án, các nguồn lực hợp pháp khác để xây dựng kết cấu hạ tầng đảm bảo tiêu chí xây dựng NTM.

- Xã Các Sơn đạt chuẩn nông thôn mới trong 7 tháng năm 2021.

- Các xã mỗi xã tăng từ 1-2 tiêu chí.

II- CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

A- VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

1- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tích tụ đất đai, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp hiệu quả, bền vững, đảm bảo an toàn thực phẩm.

1.1- Về trồng trọt

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tích tụ đất đai theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Phát triển kết cấu hạ tầng như hệ thống giao thông nội đồng, chú trọng đầu tư nâng cấp, làm mới kênh tưới, rà soát và xây dựng các trạm bơm tiêu, nâng cấp, nạo vét các hồ đập xuống cấp, bồi lắng, ứng dụng sản xuất và theo hướng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp.

Quy hoạch và tích tụ đất đai sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao tại các xã Các Sơn, Anh Sơn, Ngọc Lĩnh, Thanh Sơn, Định Hải, Trường Lâm, Tân Trường với diện tích 150 ha;

Tích tụ đất đai sản xuất rau an toàn: tiếp tục phát triển mở rộng diện tích vùng trồng rau an toàn tại các xã Hải Nhân, Nguyên Bình với diện tích 5 ha (Hải Nhân 2 ha, Nguyên Bình 3 ha).

Tổ chức nhân rộng các mô hình hiệu quả kinh tế cao như: Mô hình trồng ngô ngọt, mô hình trồng khoai tây liên kết, mô hình trồng lạc thu đông, mô hình trồng hoa.

1.2- Về chăn nuôi.

Thực hiện Luật chăn nuôi và các quy định của tỉnh về chăn nuôi, tập trung chỉ đạo các gia trại, trang trại đầu tư chăn nuôi an toàn sinh học. Ứng dụng các biện pháp kỹ thuật trong chăn nuôi như đệm lót sinh học, hầm Bioga, các chế phẩm xử lý chất thải, thực hiện tiêm phòng đầy đủ theo quy định, hạn chế tối đa và từng bước giải thể việc chăn nuôi nhỏ lẻ trong các

khu dân cư. Tiếp tục thực hiện chương trình cải tạo nâng cao chất lượng tầm vóc đàn bò, phát triển chăn nuôi trâu bò thịt, chăn nuôi gia cầm tại các xã, phường có điều kiện, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát và phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm, đặc biệt bệnh viêm da nổi cục trâu, bò, dịch tả lợn châu phi, dịch cúm gia cầm H5N6 và công tác kiểm soát vận chuyển, giết mổ gia súc gia cầm

1.3- Về lâm nghiệp

Bảo vệ tốt toàn bộ diện tích rừng hiện có, tổ chức khai thác những diện tích rừng đến tuổi khai thác, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên, trồng lại rừng trên diện tích đất trống và đất rừng sau khai thác tăng tỷ lệ che phủ rừng, đảm bảo ổn định an ninh rừng; chú trọng công tác phòng cháy chữa rừng. Tăng cường quản lý, tập trung tích tụ đất rừng, tổ chức trồng rừng kết hợp phát triển trang trại. quản lý chặt chẽ diện tích rừng phòng hộ và rừng ven các hồ đập để đảm bảo giữ nước và công tác phòng chống thiên tai. Tích tụ đất đai trồng rừng gỗ lớn các xã Phú Sơn, Tân Trường với diện tích 45 ha (xã Phú Sơn 30 ha, Tân Trường 15 ha)

2 - Phát triển thủy sản.

2.1. Khai thác thủy sản

Tập trung thực hiện có hiệu quả phát triển bền vững kinh tế biển theo tinh thần Nghị Quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Đẩy mạnh phát triển khai thác, đánh bắt hải sản xa bờ gắn với chuyển đổi nghề và phát triển các mô hình dịch vụ gắn với phát triển du lịch, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và bảo vệ môi trường; thúc đẩy các hoạt động khai thác hải sản bền vững, tăng cường bảo vệ, tái sinh nguồn lợi hải sản, nghiêm cấm các hoạt động khai thác mang tính tận diệt.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều Nghị định 67/2014/NĐ-CP về một số chính sách phát triển thủy sản Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định tiêu chí đặc thù đối với đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trên biển.

Khuyến khích phát triển tàu có chiều dài lớn trên 15m, tổ chức kiện toàn và phát triển thêm tổ đội hoạt động trên biển giúp nhau trong khai thác và phát triển đội tàu khai thác xa bờ ngày một lớn mạnh. Tổ chức, mở các lớp đào tạo cấp bằng thuyền trưởng, máy trưởng cho các chủ phương tiện tàu thuyền.

2.2. Chế biến thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm gắn với hình thành các thương hiệu thủy sản

Phát huy làng nghề chế biến hải sản truyền thống, xây dựng các cụm chế biến hải sản tập trung ở các xã, phường ven biển, đẩy mạnh liên kết sản xuất theo hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hướng tới hình thành các trung tâm nghề cá lớn tại các xã, phường: Hải Thanh, Hải Bình, Nghi Sơn, Hải Châu, Hải Ninh, Ninh Hải.

Mở các lớp tập huấn về các chỉ tiêu vệ sinh an toàn thực phẩm; tổ chức kiểm tra, đánh giá các cơ sở chế biến, nuôi trồng thủy sản, các tàu khai thác đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, đăng ký sản phẩm thủy sản nổi bật tham gia chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và xử phạt nghiêm đối với các cơ sở sản xuất vi phạm.

2.3. Về nuôi trồng thủy sản

Quy hoạch, nâng cấp một số vùng nuôi trồng thủy sản, phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghệ cao ở các xã Thanh Thủy, Hải Châu. Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân sử dụng các biện pháp tổng hợp trong việc xử lý nước thải ao nuôi đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường, từng bước xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng phục vụ NTTS.

Tích tụ đất đai để nuôi trồng thủy sản ở các xã, phường Hải Châu, Thanh Thủy, Thanh Sơn 80 ha (Hải Châu 30 ha, Thanh Thủy 40 ha, Thanh Sơn 10 ha)

2.4. Xây dựng cơ sở hạ tầng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho nhân dân về hoạt động của khai thác thủy sản ven bờ, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường. Duy trì hoạt động của các Tổ đồng quản lý nghề cá ven bờ trong quản lý khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản, xử lý triệt để chấm dứt các vi phạm về bảo vệ nguồn lợi thủy sản như: dùng chất nổ, chất độc, xung điện; sử dụng các loại ngư cụ có mắt lưới nhỏ hơn quy định. Phát triển sản xuất thủy sản đi đôi với phục hồi hệ sinh thái, bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản.

2.5. Về huy động nguồn lực và thực hiện các chính sách thủy sản

Tranh thủ sự hỗ trợ đầu tư từ ngân sách Trung ương, các dự án đầu tư của các tổ chức phi Chính phủ, nguồn ngân sách địa phương đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các vùng nuôi, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão tàu, thuyền; chú trọng đầu tư công trình thủy lợi, điện lưới phục vụ nuôi trồng thủy sản; đầu tư cho phát triển khai thác thủy sản xa bờ, đổi mới công nghệ chế biến thủy sản.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ ngư dân trong khai thác và NTTS, thực hiện đồng bộ các chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 67/2014/NĐ-CP của chính phủ; chính sách hỗ trợ phát triển khoa học công

nghe theo Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Thanh Hoá.

3- Tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm để hỗ trợ doanh nghiệp, hộ nông dân tiêu thụ sản phẩm.

Tiếp tục phát triển làng nghề chế biến hải sản tại 2 phường Hải Thanh, Hải Bình, hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại như tham gia các hội chợ, các triển lãm hàng hóa nông nghiệp, phát triển thương hiệu tập thể đối với sản phẩm nước mắm Do Xuyên – Ba Làng, xây dựng thương hiệu các mặt hàng chế biến thủy sản của làng nghề và các doanh nghiệp để quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ hàng hóa.

B- VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Đối với các xã đã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới

Thanh Thủy, Ngọc Lĩnh, Anh Sơn, Thanh Sơn, Định Hải, Hải Nhân tiếp tục xây dựng kế hoạch để duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí tiến tới hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao, trong đó tập trung cho phát triển sản xuất, giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân, vườn hộ, thực hiện tốt công tác vệ sinh, môi trường, an toàn thực phẩm duy trì phát triển các hoạt động văn hóa ở nông thôn, tạo cho người dân được thụ hưởng nhiều hơn những thành quả từ xây dựng nông thôn mới đem lại.

2. Đối với các xã còn lại:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền dưới mọi hình thức: truyền thanh, hội thi, gắn công tác tuyên truyền với sinh hoạt thôn, xóm, sinh hoạt chi bộ đảng, đoàn, hội.v.v...làm chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về sự cần thiết, tầm quan trọng của xây dựng nông thôn mới qua đó tạo sự đồng thuận, tự giác tham gia với trách nhiệm cao nhất của cộng đồng để huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới.

Lựa chọn các tiêu chí phù hợp để chủ động tổ chức thực hiện: nhà ở dân cư, khuôn viên, tường rào, nước sạch, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, đường làng, ngõ xóm, không có tệ nạn xã hội...phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị, cộng đồng dân cư thôn, vận động nhân dân, dòng tộc, con em địa phương làm ăn xa và các cá nhân thành đạt tham gia xây dựng quê hương.

Rà soát các tiêu chí của các xã trong đó, xã Phú Sơn , xã Trường Lâm các cơ sở hạ tầng cần phải đầu tư để để đạt các tiêu chí, đưa vào kế hoạch đầu tư năm 2022 để phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022.

3. Về thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

- Tiêu chí số 1 về Quy hoạch: Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo hướng dẫn của Bộ xây dựng, phù hợp với Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 7/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Quy hoạch chung Đô thị Tĩnh Gia đến năm 2035; Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt quy hoạch chung Đô thị Tĩnh Gia (tỉnh Thanh Hóa) đến năm 2035 và tình hình thực tế của địa

phương; điều chỉnh bổ sung các quy hoạch sản xuất trong đề án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Tiêu chí số 2 về Giao thông: Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, tăng mức độ hưởng thụ trực tiếp cho người dân.

- Tiêu chí số 3 về Thủy lợi: Tập trung ưu tiên đầu tư kiên cố hóa các công trình đầu mối; từng bước hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng, nâng cao năng lực tưới tiêu đáp ứng yêu cầu sản xuất, dân sinh và phòng chống thiên tai.

- Tiêu chí số 4 về Điện: Tiếp tục hoàn thiện và phát triển đồng bộ hệ thống lưới điện đạt chuẩn theo quy định, đảm bảo phục vụ sản xuất và đời sống của người dân khu vực nông thôn. Đồng thời, tiếp tục nâng cao chất lượng tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn theo quy định.

- Tiêu chí số 5 về Trường học: Thực hiện đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia theo đề án Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học. Đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thành các công trình trường học trên địa bàn và nghiệm thu, đưa vào sử dụng.

- Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa: Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; hoàn thiện hệ thống Trung tâm văn hóa – HTCD xã, điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao thôn, bản; quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất văn hóa, thể thao được đầu tư trên địa bàn. Xây dựng mô hình thí điểm xã hội hóa trong sinh hoạt văn hóa – thể thao tại các Trung tâm văn hóa và HTCD của các xã đạt chuẩn nông thôn mới để phát huy tốt công năng công trình.

- Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Từng bước hoàn thiện chợ và cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy hoạch, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu của người dân.

- Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông đến cơ sở, đảm bảo các thông tin được truyền tải đến người dân kịp thời, chính xác, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành ở cấp xã.

- Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư: Tập trung triển khai có hiệu quả các chương trình về nhà ở của Chính phủ như chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở; chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng. Vận động tuyên truyền cải tạo, chỉnh trang nhà cửa, cải tạo vườn tạp; không để xảy ra tình trạng vi phạm xây dựng nhà lán chiếm hành lang lộ giới, không phát sinh nhà trên các khu vực cấm xây dựng.

- Tiêu chí số 10 về Thu nhập: Tập trung triển khai các dự án phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa chủ lực trên địa bàn xã theo Đề án tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao có hiệu quả kinh tế, lợi thế của xã; tiếp tục tăng cường công tác khuyến nông, đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp tư nhân ở khu vực nông thôn để vừ giải

quyết việc làm, phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn góp phần tăng thu nhập cho người dân.

- Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm: Thực hiện tốt các chính sách về việc làm đối với lao động trong độ tuổi; thu hút các doanh nghiệp về đầu tư trên địa bàn nông thôn để tạo việc làm cho lao động nông thôn.

- Tiêu chí số 14 về Giáo dục: Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo; thực hiện hiệu quả chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng, xây dựng đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ, chú trọng công tác phổ cập; nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc văn hóa, trung cấp.

- Tiêu chí số 15 về Y tế: Tiếp tục cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn xã để duy trì, nâng cao chất lượng về trạm y tế.

- Tiêu chí số 16 về Văn hóa: Tiếp tục quan tâm phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, tạo điều kiện để người dân nông thôn tham gia xây dựng đời sống văn hóa, thể thao, từng bước đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân khu vực nông thôn.

- Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm: Tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn; xây dựng và sử dụng nhà tắm, nhà tiêu, bể chứa nước hợp vệ sinh, thay đổi thói quen, tập tục lạc hậu gây ô nhiễm môi trường; tổ chức thu gom, tập kết và xử lý rác thải, chất thải đảm bảo theo quy định; kiểm soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường; cơ sở chăn nuôi phải có chuồng trại hợp vệ sinh để xử lý chất thải chăn nuôi, xây dựng và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường khu dân cư, cơ sở sản xuất kinh doanh; mô hình cảnh quan xanh – sạch – đẹp.

- Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; chú trọng xây dựng Đảng bộ và các tổ chức đoàn thể trong sạch, vững mạnh; từng bước đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ xã đạt chuẩn theo quy định; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công.

- Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh: Đẩy mạnh thực hiện phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc", chủ động phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả, kiềm chế sự gia tăng các tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Căn cứ kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm về phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới năm 2021, các cấp uỷ, chính quyền, các đoàn thể từ thị xã đến cơ sở tổ chức triển khai, sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong quá trình thực hiện, để hoàn thành các mục tiêu đề ra.

2- Giao UBND các xã, phường, các phòng, ban, các đơn vị, căn cứ nội dung kế hoạch của UBND thị cụ thể hóa thành kế hoạch của đơn vị và của các phòng, ban có liên quan thực hiện có hiệu quả, đạt mục tiêu.

3 - Đề nghị Mặt trận Tổ quốc thị xã chủ trì, phối hợp với các đoàn thể và chính quyền các cấp phát động rộng rãi phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT Thị ủy; TT HĐND thị xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Các đồng chí ủy viên UBND thị xã;
- Lưu VT.

**T/M UBND THỊ XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Dũng